



JOINT TRAINING PROGRAMME BETWEEN DIPLOMATIC ACADEMY OF VIETNAM AND VICTORIA UNIVERSITY OF WELLINGTON

## MỘT SỐ THÔNG TIN CẦN THIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

### A. MỘT VÀI NÉT VỀ CHƯƠNG TRÌNH

- ❖ Chương trình đã được sự cấp phép của Bộ Giáo dục & Đào tạo và sự cho phép của Bộ Ngoại giao. Được đánh giá là chương trình liên kết đào tạo nghiêm túc, chất lượng cao.
- ❖ Khi tốt nghiệp sinh viên được cấp bằng của Đại học Victoria Wellington, hoàn toàn giống như các sinh viên học 100% thời gian ở Đại học Victoria Wellington. Bằng cấp được quốc tế công nhận.
- ❖ Theo xếp hạng của *QS World University Rankings*, Đại học Victoria Wellington là một trong 50 đại học dẫn đầu trên thế giới về đào tạo ngành Quan hệ Quốc tế. Đây cũng là đại học nằm trong số 100 đại học hàng đầu khu vực Châu Á – Thái Bình Dương; đứng thứ 14 trong bảng xếp hạng các đại học tại Châu Úc theo xếp hạng của *U.S.News & World Report*; đứng đầu trong bảng xếp hạng chung các đại học của New Zealand.
- ❖ Chương trình đào tạo gồm hai giai đoạn: 1.5 năm học tại Học viện Ngoại giao, Việt Nam và 1.5 năm học tại Đại học Victoria Wellington, New Zealand. Giai đoạn học ở Việt Nam do các giảng viên xuất sắc của Học viện Ngoại giao giảng dạy bằng tiếng Anh. Các giảng viên có học vị thạc sỹ, tiến sỹ, được đào tạo ở các nước tiên tiến, có hiểu biết sâu về lĩnh vực giảng dạy.

### B. ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

- ❖ Trình độ ngoại ngữ: IELTS (Academic – Dạng Học thuật) tối thiểu là 5.5 hoặc TOEFL, hoặc TOEFL iBT tương đương;

IELTS	TOEFL	TOEFL iBT
5.5	453 – 497	46 – 59
6.0	497 – 547	60 – 78
6.5	550 – 583	79 – 93
7.0	587 – 607	94 – 101
7.5	610 – 633	102 – 109
8.0	637 – 650	110 – 114
8.5	653 – 663	115 – 117
9.0	667 – 677	118 - 120

❖ **Trình độ văn hóa:**

- Đối với học sinh THPT trong nước: đạt điểm được nhận vào một trường đại học bất kỳ;
- Đối với học sinh THPT ở nước ngoài hoặc trường quốc tế ở Việt Nam: xét duyệt theo hồ sơ dự tuyển;
- Đối với sinh viên đang theo học các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài được coi là đã đạt điều kiện tuyển đầu vào về trình độ văn hóa.

❖ Chương trình Liên kết đào tạo nhận hồ sơ liên tục trong năm cho (các) khóa khai giảng tháng 9 hoặc khóa tuyển sinh bổ sung tháng 2 năm sau.

\* **Ghi chú:** Các thí sinh chưa đạt điều kiện ngoại ngữ có thể đăng ký học lớp ôn luyện IELTS tăng tốc từ trình độ cơ bản đến nâng cao.

**C. QUI TRÌNH HỌC TẬP:**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**Giai đoạn ở Việt Nam học 9 môn:**

TT	Môn học	Mã môn	Số điểm tích lũy tín chỉ
<b>100 level</b>			
1	Kỹ năng Viết học thuật ( <i>Academic Writing</i> )	<b>WRIT 151</b>	20 điểm
2	Nhập môn về Quan hệ Quốc tế ( <i>Introduction to International Relations</i> )	<b>INTP 113</b>	20 điểm
3	Nhập môn về Tư tưởng Chính trị ( <i>Introduction to Political Ideas</i> )	<b>POLS 112</b>	20 điểm
4	Nhập môn về Chính trị So sánh ( <i>Introduction to Comparative Politics</i> )	<b>POLS 114</b>	20 điểm
5	Truyền thông, Xã hội và Chính trị ( <i>Media, Society and Politics</i> )	<b>MDIA 102</b>	20 điểm
6	Văn hóa Truyền thông đại chúng ( <i>Popular Media Culture</i> )	<b>MDIA 103</b>	20 điểm

<b>200 level</b>			
<b>7</b>	Phân tích Chính sách đối ngoại ( <i>Foreign Policy Analysis</i> )	<b>INTP 245</b>	20 điểm
<b>8</b>	Kinh tế Chính trị Quốc tế ( <i>International Relations: Wealth and World Affairs</i> )	<b>INTP 247</b>	20 điểm
<b>9</b>	An ninh Quốc tế ( <i>International Security</i> )	<b>INTP 248</b>	20 điểm

**Giai đoạn ở New Zealand học 9 môn:** (thông tin có tính chất tham khảo trước, sinh viên có thể lựa chọn các môn học phù hợp theo danh sách các môn học của Đại học Victoria Wellington)

1. International Politics of Development
2. Political Philosophy and International Relations
3. Culture and International Relations
4. Ethics and International Affairs
5. International Relations in East Asia
6. Polity, Economy, Culture and the Dialectics of Human Rights
7. International Relations Theory
8. Decolonizing International Relations
9. Political Sociology

**\* Lưu ý: Giai đoạn học ở Việt Nam**

- Thi không đỗ môn nào sinh viên có thể tiếp tục học các môn khác cho đến khi chương trình quay trở lại (các) môn học đã qua để đăng ký học lại (không thi lại); hoặc có thể học các môn chưa đỗ ở New Zealand (nếu đã đủ điều kiện chuyên tiếp);
- Nộp học phí theo hai đợt (180 tín chỉ)

**\* Chế độ thi cử:**

- Viết bài luận: 01 hoặc 02 bài (tùy môn), khoảng 1500 đến 2500 từ;
- Một kỳ thi cuối kỳ: thi viết trên giấy, 03 tiếng. Điểm thi cuối kỳ chiếm từ 40% đến 60% (tùy môn học);



- Đề thi và bài thi do Đại học Victoria Wellington quản lý, quyết định. Tuy nhiên có sự tham khảo giảng viên Học viện Ngoại giao để phù hợp giảng dạy với thi cử thực tế;
- Kỷ luật học tập: các em phải tham dự 80% số giờ giảng và trợ giảng mới được thi.

#### **D. HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA, CÁC LỚP HỌC BỔ TRỢ**

- ❖ Tham quan dã ngoại, lớp học nấu ăn;
- ❖ Các khóa học bổ trợ kỹ năng: nghiên cứu khoa học, thuyết trình...;
- ❖ Các khóa học bổ trợ kiến thức: Lịch sử quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại VN, lễ tân ngoại giao, kỹ thuật văn bản...;
- ❖ Các khóa học thể chất.

#### **E. VISA VÀ CÁC VẤN ĐỀ CHUYÊN TIẾP**

- ❖ Điều kiện chuyển tiếp: Sinh viên phải trải qua toàn bộ 10 môn học. Thi đỗ ít nhất 7/10 môn học ở Việt Nam; Điểm *IELTS* (Academic): 6.0 (trong đó không có kỹ năng nào dưới 5.5), hoặc *TOEFL iBT* là 80 (hoặc TOEFL tương đương).
- ❖ Đại học Victoria Wellington tiếp nhận sinh viên vào hai đợt là tháng 2 và tháng 7 hằng năm;
- ❖ Học viện Ngoại giao sẽ hỗ trợ thủ tục visa. **Lưu ý** hai vấn đề chính sau:

##### **\* Chứng minh tài chính:**

- Chứng minh được nguồn thu nhập gia đình đảm bảo có số tiền cần đủ cho một năm học - khoảng 40,000 đến 50,000 USD (nguyên tắc chung là gấp đôi số học phí).
- Nguồn (tùy hoàn cảnh thực tế): sổ tiết kiệm (ít nhất được gửi 03 tháng trước thời điểm xin visa); lương (bảng lương có dấu đỏ của công ty/cơ quan); nhà cho thuê (hợp đồng cho thuê có công chứng); sở hữu nhà đất (bản sao giấy tờ sở hữu có công chứng), v.v..

##### **\* Sức khỏe đảm bảo** (không mắc bệnh lao phổi, viêm gan B và các bệnh truyền nhiễm).

#### **F. TÀI CHÍNH – HỌC PHÍ**

*Ước tính chi phí cho chương trình cử nhân quan hệ quốc tế. Bằng cử nhân do Đại học Victoria Wellington cấp (có giá trị quốc tế, được công nhận ở tất cả các nước).*

**Tỉ giá cập nhật: 1 USD = 22,355 VND; 1 NZD = ~ 16,000 VND**



JOINT TRAINING PROGRAMME BETWEEN DIPLOMATIC ACADEMY OF VIETNAM AND VICTORIA UNIVERSITY OF WELLINGTON

*Theo tỉ giá của Ngân hàng HSBC Vietnam*

## 1. GIAI ĐOẠN HỌC TẠI HỌC VIỆN NGOẠI GIAO (VIỆT NAM):

- ❖ Thời gian học: 1.5 năm
- Đóng học phí theo ba đợt (mỗi đợt 3 môn); những môn học lại phải đóng lại học phí.

**750 USD/môn x 9 môn học bằng tiếng Anh (bắt buộc) = 6,750 USD**

→ **Học phí giai đoạn ở Việt Nam:**

**6,750 USD + 350 USD = 7,100 USD x 22,365 VND = ~ 158,791,500 VND**

## 2. GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP HỌC TẠI ĐH VICTORIA WELLINGTON, NEW ZEALAND:

- ❖ Thời gian học: 1.5 năm
  - ❖ Đóng học phí theo năm học
- 22,776 NZD/năm x 1.5 năm = 34,164 NZD x ~ 16,000 VND = ~ 546,624,000 VND**

- ❖ Bảo hiểm y tế và đi lại (bắt buộc):

**589 NZD/năm x 1.5 năm = 884 NZD x ~ 16,000 VND = ~ 14,144,000 VND**

- ❖ Phí phục vụ sinh viên (Student Levies):

**728 NZD/năm x 1.5 năm = 1,092 NZD x ~ 16,000 VND = ~ 17,472,000 VND**

- ❖ Ước tính chi phí nhà ở:

Ký túc xá: ~ **210 NZD/tuần** (Ở một mình một phòng) x 4 tuần x 1.5 năm (18 tháng)

= 15,120 NZD x ~ 16,000 VND = ~ **241,920,000 VND**

**180 NZD/ tuần** (ở ghép 2 người/phòng)

Thuê ngoài: 120 NZD/tuần (ở đơn) – 170 NZD/tuần (ở ghép)

- ❖ Ước tính chi phí ăn uống, sinh hoạt:

**200 NZD/tuần x 4 tuần = 800 NZD/tháng x 1.5 năm (18 tháng)**

= 14,400 NZD x ~ 16,000 VND = ~ **230,400,000 VND**

→ **Ước tính học phí và sinh hoạt giai đoạn ở New Zealand: = ~ 1,050,560,000 VND**

⇒ **Ước tính tổng chi phí cả hai giai đoạn:**

**155,000,000 VND + 1,050,560,000 VND = ~ 1,209,351,500 VND (Một tỉ hai trăm linh chín triệu ba trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng)**



JOINT TRAINING PROGRAMME BETWEEN DIPLOMATIC ACADEMY OF VIETNAM AND VICTORIA UNIVERSITY OF WELLINGTON

## **CHÍNH SÁCH CỦA VICTORIA VÀ NEW ZEALAND VỚI DU HỌC SINH - ĐỜI SỐNG, NƠI Ở**

- ❖ Sinh viên nên đăng ký ở ký túc xá. Có hai hình thức ký túc xá: ăn ở căn-tin hoặc tự nấu nướng ở bếp tập thể;
- ❖ Sinh viên cũng có thể tìm căn hộ hoặc thuê nhà ở chung. Đại học Victoria Wellington có *Phòng hỗ trợ sinh viên nước ngoài*, các em có thể tìm hiểu thêm thông tin và nhận trợ giúp;
- ❖ Trong thời gian học tập tại Wellington sinh viên có thể đi làm thêm. Trong năm học nhà trường cho phép du học sinh làm thêm 20 tiếng/tuần. Trong kỳ nghỉ hè sinh viên có thể làm việc toàn thời gian;
- ❖ Tốt nghiệp xong sinh viên có thể được gia hạn visa để học thạc sỹ hoặc làm việc với điều kiện sinh viên được tiếp nhận học chương trình sau đại học của một trường đại học hoặc một nơi làm và chứng minh đủ điều kiện tài chính.
- ❖ Website: [www.dav.edu.vn](http://www.dav.edu.vn)      [www.victoria-international.ac.nz](http://www.victoria-international.ac.nz)

### **DANH SÁCH LIÊN HỆ CỦA CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO:**

#### **❖ Cô Phan Thanh Thủy (Tư vấn tuyển sinh)**

Phó Trưởng phòng Đào tạo, Phụ trách Chương trình Liên kết Đào tạo

Di động: 0904 094 689; E-mail: [phan.thanh.thuy.dav@gmail.com](mailto:phan.thanh.thuy.dav@gmail.com)

#### **❖ Cô Nguyễn Minh Thu**

Điều phối viên Chương trình Liên kết Đào tạo

Di động: 0912 603 333; E-mail: [nmthu3010@gmail.com](mailto:nmthu3010@gmail.com)

#### **❖ Chị Đỗ Thùy Linh (Liên hệ lớp IELTS)**

Trợ lý Chương trình Liên kết Đào tạo

Di động: 093 556 9191; E-mail: [dothuylinh312@gmail.com](mailto:dothuylinh312@gmail.com)

#### **❖ Chị Vũ Trang Ngân**

Trợ lý Chương trình Liên kết Đào tạo

Di động: 0904 641 833; E-mail: [vtrngan.lkdt@gmail.com](mailto:vtrngan.lkdt@gmail.com)

## CÁC GIẢNG VIÊN CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO:

- ❖ **Thầy John Barnett Welfield**, Giáo sư, Đại học Quốc tế Nhật Bản (International University of Japan), Giảng viên môn: *Nhập môn về Tư tưởng Chính trị (POLS 112 – Introduction to Political Ideas)*, và môn *Lịch sử Quan hệ Quốc tế (HIR – History of International Relations)*;
- ❖ **Thầy Nguyễn Vũ Tùng**, Phó Giáo sư - Tiến sỹ, Viện trưởng Viện Biển Đông, Giảng viên môn *Chính sách đối ngoại Việt Nam (VNFP – Vietnam’s Foreign Policy)*;
- ❖ **Thầy Nguyễn Nam Dương**, Tiến sỹ, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược, Giảng viên môn: *Phân tích Chính sách đối ngoại (INTP 245 – Foreign Policy Analysis)*;
- ❖ **Thầy Trần Việt Thái**, Tiến sỹ, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Khu vực và Chính sách Đối ngoại – Viện Nghiên cứu chiến lược, Giảng viên môn: *Nhập môn về Chính trị So sánh (POLS 114 – Introduction to Comparative Politics)*;
- ❖ **Cô Khổng Thị Bình**, Tiến sỹ, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Phát triển và Hội nhập quốc tế – Viện Nghiên cứu chiến lược, Giảng viên môn: *Phân tích Chính sách đối ngoại (INTP 245 – Foreign Policy Analysis)*;
- ❖ **Thầy Hoàng Văn Hanh**, NCS Tiến sỹ, Trưởng Khoa Ngôn ngữ Anh; và **Thầy Lê Văn Khánh**, Thạc sỹ, Khoa Ngôn ngữ Anh: (các) Giảng viên môn *Kỹ năng Viết học thuật (WRIT 151 – Academic Writing)*;
- ❖ **Cô Nguyễn Hải Yến**, Thạc sỹ, Phó Trưởng Khoa Ngôn ngữ Anh, Cựu giảng viên Khoa Kinh tế Quốc tế, Giảng viên môn: *Nguyên lý và các vấn đề kinh tế (ECON 130 – Economic Principles and Issues)*;
- ❖ **Cô Nguyễn Thị Bích Ngọc**, Nghiên cứu viên tại Viện Chiến lược và Chính sách Đối ngoại, Giảng viên môn: *Nhập môn về Chính trị So sánh (POLS 114 – Introduction to Comparative Politics)*;
- ❖ **Thầy Nguyễn Tuấn Việt**, Tiến sỹ, Khoa Chính trị Quốc tế và Ngoại giao, Giảng viên môn: *Nhập môn về Quan hệ Quốc tế (INTP 113 – Introduction to International Relations)*, và môn *Kinh tế Chính trị Quốc tế (INTP 247 – International Relations: Wealth and World Affairs)*;



JOINT TRAINING PROGRAMME BETWEEN DIPLOMATIC ACADEMY OF VIETNAM AND VICTORIA UNIVERSITY OF WELLINGTON

❖ **Thầy Hà Anh Tuấn**, Tiến sỹ, Nghiên cứu viên Viện Biển Đông, Giảng viên môn: ***An ninh Quốc tế (INTP 248 – International Security)***.